

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 65/2007/HSST

Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: Nguyễn Thị Thu Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Trần Thị Mùi;

2. Ông: Bùi Thanh Dinh;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2017/HSST, ngày 17 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Páo T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984, tại xã H, huyện P, tỉnh L.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Sùng A P và con bà Hờ Thị M (đã chết), gia đình bị cáo có 03 chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Bị cáo có vợ là Lý Thị S; và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2017, đến ngày 06/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà: Nguyễn Thị N- trợ giúp viên của Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 04/6/2017, Sùng Páo T cùng vợ đi bộ từ nhào ở bản S, xã M xuống khu vực biên giới gần mốc 68 thuộc bản S, xã M để làm ruộng. Khi đến nơi T không nói gì với vợ, để vợ làm ruộng và một mình lội suối sang bản Lùng Sủ-Trung Quốc vào nhà một gia đình người dân tộc Nhắng thì gặp một người đàn ông mọi người gọi là Lù A S1, khoảng 50 tuổi (T không biết họ, tên và nhà đó có đúng là nhà của S1 không). Gặp nhau Sùng Páo T hỏi và mua được của người đàn ông này 03 gói Heroin, bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh đốt túm lại với giá 150.000đồng. Mua được Heroin T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người, lội suối đi về chỗ vợ đang làm ruộng và gọi vợ đi về nhà. Đến 07 giờ cùng ngày khi Sùng Páo T trên đường đi về đến khu vực ngã ba bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Đào San- Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu nghi ngờ yêu cầu dừng lại kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra T đã tự giác giao nộp 03 gói Heroin có đặc điểm cho tổ công tác. Theo Sùng Páo T khai nhận là Heroin do T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội của tang và niêm phong tang vật. Số tang vật là 03 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Sùng Páo T, cơ quan điều tra đã xác định có trọng lượng (khối lượng) 0,14gam (Không phải mười bốn gam). Cơ quan điều tra trích hết gửi đi giám định, còn vỏ nilon và phong bì niêm phong cũ được niêm phong lại và chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 215/GĐ-KTHS, ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " *Vật chứng thu giữ của Sùng Páo T có trọng lượng 0,14gam; Mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Sùng Páo T gửi đến giám định là Heroin. Heroin (Heroine, Hêrôin) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội) ...*"không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định"

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sùng Páo T vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 47/KSĐT-MT, ngày 17/8/2017 của viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng Páo T về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sùng Páo T khai nhận phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ đủ kết luận Tàng trữ 0,14gam Heroin, Hành vi đồ của bị cáo đủ cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo tự thú theo điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đồng ý với lời bào chữa, không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01,02); Biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 24,25); Bản kết luận giám định số 215 ngày 10/6/2017 (bút lục số 30); Biên bản ghi lời khai của vợ bị cáo (bút lục từ số 49 đến 52), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 04/6/2017, tại ngã ba bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bị cáo Sùng Páo T cất giấu 03 gói Heroin đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt túm lại có trọng lượng (khối lượng) 0,14g (Không phải

mười bốn gam) do Tỉnh vừa đi mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi cất giấu Heroin – một chất ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích trao đổi, thanh toán, sản xuất, vận chuyển là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước ta; Hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, gây bức xúc trong dư luận nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng sẽ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Cụ thể điều luật quy định: *"Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện ở các lời khai khác của bị cáo hoàn toàn khớp nhau là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, lại không được đi học nên có hạn chế về nhận thức, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với tình tiết tự thú như người bào chữa đề nghị, Hội đồng xét xử thấy luật quy định việc tự thú là khi chưa bị bắt cứ ai, cái gì tác động mà tự nguyện khai báo ra sự việc phạm tội, còn trong vụ án này bị cáo bị cán bộ đồn Biên phòng yêu cầu kiểm tra, do vậy bị cáo dù không tự nguyện giao nộp cũng sẽ bị phát hiện khi khám xét người bị cáo vì tổ công tác nghi ngờ có dấu hiệu phạm tội đã yêu cầu kiểm tra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết tự thú.

Xét nhân thân bị cáo tốt chưa từng có tiền án, tiền sự; mặt khác, khi lượng hình cũng cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017, tại điểm b khoản 1 Điều 2 hướng dẫn áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội. Như vậy đối chiếu khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn để cân nhắc, xem xét; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;"

Tuy nhiên xét tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn huyện Phong Thổ ngày càng gia tăng, việc qua lại mua bán ma túy qua biên giới dù chưa có chứng cứ chứng minh cũng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, đây cũng là loại tội phạm nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: *"Người nào phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo đông con, các con đều chưa trưởng thành nên khó khăn về kinh tế, hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo gửi đi giám định hết hiện chỉ còn một vỏ phong bì niêm phong và vỏ nilon cũ đã được niêm phong lại trong cùng một phong bì hiện đang ở kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ (*Phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*) cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là vì không có giá trị sử dụng.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều khai mua ma túy của một người đàn ông Trung Quốc tên là Lù A S1, việc mua bán ở bên Lùng Sủ- Trung Quốc nhưng bị cáo rõ họ, tên thật và địa chỉ cụ thể của S1, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên không xử lý người bán ma túy cho bị cáo cũng như hành vi mua bán qua biên giới của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Sùng Páo T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sùng Páo T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Sùng Páo T tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/6/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu một phong bì đã được niêm phong (*Phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*) để tiêu hủy.

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, buộc bị cáo Sùng Páo T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà